

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-PT

Ngày 22 - 9 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 07/2021/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1990, (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng A, sinh năm 1990, (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến Nh.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2021 và lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N, bị đơn anh Đỗ Hoàng A trong quá trình tố tụng nhất trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Hoàng A tự tìm hiểu, yêu thương nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục địa

phương, anh chị có đăng ký kết hôn và được UBND xã L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/01/2015. Anh chị xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị N cho rằng anh Hoàng A có mối quan hệ không trong sáng với người phụ nữ khác, không quan tâm đến chị, anh Hoàng A không thừa nhận có quan hệ với người phụ nữ khác, do vợ chồng không hợp tính tình, nên mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, sau đó chị N về nhà cha mẹ ruột ở, đến khi chị nộp đơn xin ly hôn vợ chồng đã sống ly thân 09 tháng. Nay anh chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn sự quan tâm đến nhau và anh Hoàng A cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh chị thống nhất xác định, vợ chồng có 03 người con chung gồm: Đỗ Anh T, sinh ngày 27/7/2016; Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017 và Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020, hiện các cháu đang sống chung với anh Hoàng A.

Khi ly hôn chị N đồng ý giao hai cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 27/7/2016 và Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020 cho anh Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng, chị xin được nuôi cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017, không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng A yêu cầu được nuôi hết 03 con chung, vì anh cho rằng trong thời gian anh nuôi con, chị N không quan tâm đến con, không tới lui thăm con kể cả khi con bị bệnh chị N cũng không về thăm con, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Hoàng A.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung gồm: Đỗ Anh T, sinh ngày 27/7/2016; Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017 và Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020 cho anh Đỗ Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Yến N có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Anh Đỗ Hoàng A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Hoàng A không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/6/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N kháng cáo yêu cầu được nuôi hết 03 người con chung gồm: Đỗ Anh T, sinh ngày 27/7/2016; Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017 và Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020, yêu cầu

anh Đỗ Hoàng A cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ngày 14/6/2021 Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 02/QĐKNPT-VKS-HNGĐ kháng nghị một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Yến N, giao hai cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017 và Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020 cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Hoàng A không thỏa thuận được việc nuôi con, chị Nguyễn Thị Yến N xác định khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị về nhà cha mẹ ruột ở, do cuộc sống của chị chưa ổn định, nên chị để các con lại cho anh Hoàng A và gia đình nội nuôi dưỡng, nay chị đã có việc làm, có thu nhập ổn định mỗi tháng 8.000.000đ và được cha mẹ ruột cho 10 công đất nuôi trồng thủy sản, nên chị yêu cầu được nuôi hết con chung, vì thực tế anh Hoàng A không trực tiếp nuôi con mà cha mẹ anh Hoàng A là người nuôi con, trong khi các cháu còn rất nhỏ, rất cần đến sự chăm sóc của chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến và đề xuất giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký từ khi thụ lý tới thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm chị Yến N và anh Hoàng A không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con khi ly hôn, nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H dưới 36 tháng tuổi, nên cần được giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, đối với cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017, mặc dù tại thời điểm xét xử cháu Minh T trên 36 tuổi, nhưng còn rất nhỏ và là con gái, chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng, nên cần giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị N, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại Quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ,

tỉnh Bạc Liêu về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung và án phí chi N và anh Hoàng A không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Yến N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”, theo đó tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 31/5/2021 các cháu chưa được 07 tuổi, nên không cần phải hỏi ý kiến của các cháu về nguyện vọng muốn sống với chị N hay anh Hoàng A.

[2.1] Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, chị N và anh Hoàng A thống nhất thỏa thuận giao hai cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 27/7/2016 và cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020 cho anh Hoàng A tiếp tục nuôi dưỡng, mặc dù tại thời điểm này cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H chưa được 36 tháng tuổi, chị N yêu cầu được nuôi cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã giao hết 03 cháu cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chị N kháng cáo và Viện kiểm sát kháng nghị về việc giải quyết nuôi con chung của anh chị. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N và anh Hoàng A không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết việc nuôi con của anh chị.

Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”.

[2.2] Xét về các điều kiện nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh Hoàng A đều có đủ các điều kiện để nuôi con, không ai bị hạn chế quyền nuôi con theo quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cả anh Hoàng A và chị N đều là công nhân, có thu nhập ổn định. Do đó, anh chị đều có đủ các điều kiện để nuôi con.

[2.3] Xét quá trình nuôi con trong thời gian anh chị không sống chung. Trong thời gian anh chị không sống chung, các cháu chủ yếu là ông bà nội của các cháu chăm sóc, vì các cháu còn rất nhỏ và anh Hoàng A còn phải đi làm nhân viên kỹ thuật sản xuất tôm giống tại Công ty TNHH Minh Sơn. Cấp sơ thẩm giao hết 03 con chung cho anh Hoàng A nuôi dưỡng là chưa xem xét hết quyền lợi về mọi mặt của các cháu và sẽ tạo phần nào gánh nặng cho anh Hoàng A khi phải nuôi cả 03 con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, nên cần xem xét quyết định việc nuôi dưỡng các cháu cho phù hợp.

- Đối với cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020, tại thời điểm xét xử phúc thẩm cháu dưới 36 tháng tuổi, nhưng chị N và anh Hoàng A không

thỏa thuận được việc nuôi con, nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

- Đối với cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017, tại thời điểm xét xử cháu chỉ mới 40 tháng tuổi và là cháu gái, nên cần sự chăm sóc từ mẹ nhiều hơn và chị N cũng có nguyện vọng được nuôi cháu, nên cần giao cháu cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Để không phải tạo thêm gánh nặng cho chị N do phải trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và cũng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, nên tiếp tục giao cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 27/7/2016 cho anh Đỗ Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

- Tuy nhiên, trong quá trình chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Hoàng A nuôi con, chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp anh Đỗ Hoàng A hay chị Nguyễn Thị Yến N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con hoặc anh chị có căn cứ cho rằng, người đang trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật thì anh chị có quyền thay đổi việc nuôi con, theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét kháng cáo của chị N yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con, căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của chị N.

Xét mức cấp dưỡng, tại phiên tòa chị N và anh Hoàng A không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con, chị N yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Do đó, căn cứ mức sống bình quân trung bình ở địa phương, tại thời điểm xét xử thì mức cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) là phù hợp.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ khoản 5 Điều 27; khoản 1, khoản 6 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Yến N và anh Đỗ Hoàng A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N; chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình số 67/2021/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 228; Điều 273; Điều 289 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1990 và anh Đỗ Hoàng A, sinh năm 1990.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Về con chung:

- Giao cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017 và cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020 cho chị Nguyễn Thị Yến N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 27/7/2016 cho anh Đỗ Hoàng A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Buộc anh Đỗ Hoàng A có trách nhiệm giao cháu Đỗ Minh T, sinh ngày 07/11/2017 và cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020 cho chị Nguyễn Thị Yến N.

- Anh Đỗ Hoàng A và chị Nguyễn Thị Yến N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đỗ Hoàng A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 19/02/2020 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Đỗ Nguyễn Hoàng H tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 22/9/2021.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, phúc thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con:

4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp tạm ứng án phí số

tiền 300.000đ, theo biên lai thu số 0011638 ngày 26/3/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến N không phải chịu, chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0001673 ngày 15/6/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Hoàng A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- TAND huyện Đ (01b);
- CCTHADS huyện Đ (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Anh Tuấn**